

Bản án số: 27/2019/HS-PT
Ngày 30 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải .

Các Thẩm phán: Ông Lê Thái Hưng.

Bà Nguyễn Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo L K Ph do có kháng cáo của bị cáo Ph đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

L K Ph, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1987, tại huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn K R, xã K T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L T K (Đã chết) và bà T Th B, sinh năm 1957; có vợ là D Th V, sinh năm 1988 và 02 con, con đầu sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/02/2018, bị Trưởng Công an xã K T, huyện T phạt tiền về hành vi đánh bạc; bị cáo đang tại ngoại tại xã K T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có 01 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 09/01/2019, tổ công tác của Công an huyện T bắt quả tang L K Ph, T Q H, L S P và T Đ C đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng tại lán trại của L K Ph thuộc địa phận thôn A T, xã K T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Kết quả điều tra đã xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/01/2019, L K Ph ở nhà gọi điện rủ L S P và T Q H đến lán trại của mình đánh bạc. Lúc đó, L S P đang đi cùng T Đ C nên L S P rủ C đi đánh bạc cùng. P và C đi mô tô qua nhà L K Ph rồi cả ba đi đến lán trại của L K Ph ở thôn A T. Khi tới lán, L K Ph lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân đem ra bàn uống nước để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Phương pháp chơi là trộn bài, chia cho mỗi người 03 quân bài, cộng các quân bài thành điểm, ai điểm cao thì người đó thắng bạc. Tiền đặt cửa đầu tiên tối thiểu của mỗi người là 10.000 đồng (Gọi là tiền gà). Sau khi lên bài thì bắt đầu “Tố”, tức là đặt thêm tiền cược. Nếu người nào thấy điểm thấp, không thắng được thì úp bài chịu thua và mất số tiền “gà”. Ai theo “tố” thì tiếp tục đặt tiền và so điểm. Điểm ai cao nhất thì người đó thắng bạc, được cả tiền “gà” và tiền “tố” của những người khác. Khi ba người đánh được khoảng 15 phút thì T Q H và anh T Đ T đến. H ngồi xuống bỏ tiền tham gia đánh bạc, còn anh T ngồi xem, không chơi. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.545.000 đồng.

Tại bản án số: 09/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L K Ph phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo L K Ph 10 tháng tù, phạt tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo T Q H; tuyên việc xử lý vật chứng, việc chịu án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo, các quyền về thi hành án dân sự cho các bị cáo và các đương sự.

Ngày 22/5/2019, bị cáo L K Ph kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo được viết và gửi Tòa án trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ của bị cáo Ph là có căn cứ vì thủ đoạn phạm tội của các bị cáo có tính chất giản đơn; về bản chất, bị cáo Ph chỉ là kẻ thực hành tích cực hơn các đối tượng khác; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên cần áp dụng thêm khi quyết định hình phạt. Do bị cáo Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tiền tiết tăng nặng nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm đ, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ph, sửa bản án sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái về hình phạt, như sau:

Tuyên bố bị cáo L K Ph phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo L K Ph 10 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong quá trình bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Ph không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ph khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những đối tượng khác tham gia đánh bạc, phù hợp với vật chứng đã thu giữ tại hiện trường. Bị cáo Ph là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Tuy tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc chỉ là 1.545.000 đồng nhưng do trước khi phạm tội bị cáo Ph đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nên việc Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Ph, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo được viết và gửi Tòa án trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung:

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý hành chính về hành vi này ...mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự quy định về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội như sau:

“Khoan hồng đối với ... người thành khẩn khai báo, ... tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, ăn năn hối cải ...

Đối với người phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, thì có thể áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, giao họ cho cơ quan, tổ chức hoặc gia đình giám sát, giáo dục.”

Khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định: “Cải tạo không giam giữ được áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định mà đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội”.

Trong vụ án cụ thể này, sự cấu kết giữa các bị cáo không thật sự chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo trong vụ án đều là những người lao động, do ham vui và vì lợi ích vật chất nhỏ nhặt mà nhất thời phạm tội.

Bị cáo Phiến tuy là người thực hành tích cực hơn các bị cáo khác nhưng xét thấy số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc rất ít. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố đẻ của bị cáo là ông L T K được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải nên cần áp dụng thêm khi quyết định hình phạt. Đối chiếu với các quy định đã viện dẫn trên thấy không cần phải cách ly ra khỏi xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần phòng ngừa tội phạm.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nên cần áp dụng thêm Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm đ, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo L K Ph, sửa bản án sơ thẩm số: 09/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái về hình phạt, như sau:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo L K Ph 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L K Ph được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 10 (Mười) % thu nhập để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng.

Trường hợp người bị kết án không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo L K Ph cho Ủy ban nhân dân xã K T, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Ph có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo L K Ph không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc xử lý vật chứng, về việc chịu án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. (Xác nhận bị cáo Ph đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số: AA/2013/00587 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Phòng GDKT 1, TANDTC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Tòa án, VKS, CA, THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THAHS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Trung Hải